



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VAN UY
Last Middle First

Current Address 318/130 F5 TAN BINH HCMC CITY VN.

Date of Birth 2.10.1923 Place of Birth HA DONG VN

Previous Occupation (before 1975) SERVICEMAN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.12.75 To 2.13.88

3. SPONSOR'S NAME: HANG KHO. (134)
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - Nguyễn Thị Hào	1927	Wife
2 - Hoàng Thị Lan	1957	daughter
3 - Hoàng Thị Mai	1960	daughter
4 - Hoàng Văn Thái	1964	son
5 - Hoàng Văn Hùng	1966	son
6 - Hoàng Văn Thắng	1970	son
7 - Đặng Thị Ngọc Hương	1968	daughter-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

UY HOANG - VAN

NAME (Ten Tu-nhan) : _____
DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gai)
(Nam, noi sinh) Feb. 10 1928
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 318/130 F.5 Tân Bình District
(Dia chi tai Viet-Nam) Hochiminh City

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : June 1975 To (Den) : Feb. 1988

PLACE OF RE-EDUCATION : Long Thanh, Thủ Đức, Hòa Tây and Nam Hòa Camp.
CAMP (Trại tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Central Committee member of Vietnam Kwa Ming Tang

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 07
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 318/130 F.5 Tân Bình
District, Hochiminh City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
DANG KHÔI
Garden Grove, CA 92641

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : DANG KHÔI Dang Khoi
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE : 12 12 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

UY HOANG VAN

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. HUO NGUYEN THI (F)	April 4, 1927	Wife
2. LAN HOANG THI (F)	April 16, 1957	Daughter
3. MAI HOANG THI (F)	June 28, 1960	Daughter
4. THAI HOANG NAM (M)	Feb. 13, 1964	Son
5. HUNG HOANG NAM (M)	July 28, 1966	Son
6. THANG HOANG NAM (M)	March 24, 1970	Son
7. HUONG DANG THI NGOC (F)	June 9, 1968	Daughter-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

22/11/88

Chị Thơ

Tôi có viết cho chị một bức thư ở bết
chị có đườn kịp. Đây cho thơ của
chị. Tại này cũng đang mang của
phút là bà xã tôi. Tôi nghĩ bà sẽ
nhai chị loan.

Tiền, tôi xin chị đề ý giúp cho
Anh Hoàng - Văn ~~Thủy~~, cũng đề nghị
như tôi đi C.T. về đang chờ dịp
thăm chị.

Khi nào chị thấy cần, đề ý
giúp giúp. Đợi chờ cũng như tôi,
thước đoai nghen.

It hân hạnh chị, Anh Gởi,
bà con mình bên này. Anh sẽ vào
mang.

Thân ái chị rõ. Anh ký ở có bà con
ở bên này. Khi gửi cho anh ta
điều tốt.

~~Đang chờ~~
~~Đang chờ~~

HOÀNG VĂN ÚY
318/130, F.5 Tân Bình
TP. HỒ CHÍ MINH.

: chức vụ

Kính gửi :

Bà : Hội Trưởng Hội Cựu "Tù Nhân Chính trị Cộng Sản Việt Nam"
PO. BOX 635

WESTMINSTER Calif. 92684.

Saigon ngày 29 tháng 11 năm 1988.

Trích yếu : V/v giúp đỡ xin Chính phủ Hoa Kỳ cấp LƠI.

Thưa Bà Hội Trưởng,

Tôi là : HOÀNG VĂN ÚY.

Ngày sinh : 10.2.1923 tại Đại Từ Hà Đông.

Địa chỉ ở Việt Nam : 318/130, Phường 5, Quận Tân Bình, TP. HCM.

Địa chỉ liên lạc ở Hoa Kỳ : DẶNG KHÔI

9691 ALWOOD St / 12

Garden Grove - CA 92641.

Tập trung tại tạo ngày : 17.6.1975

Được thả ngày : 13.2.1988

Tổng cộng : 12 năm 8 tháng, qua các trại giam kê trong mẫu đính kèm.

Sơ lược quá trình hoạt động :

1953 : Nghị viên Hội Đồng hàng Tỉnh Hà Đông.

1955 : Di cư vào Nam làm việc tại Phòng Báo Chí Bộ Xã hội.

1969 : Phó Giám Đốc Trường Trung Học " Nhân Chủ " Sài Gòn.

1969 - 1975 : Ủy viên Trung Ương kiêm Chủ Nhiệm Thành Bộ Việt Nam Quốc dân Đảng.

Hiện nay tôi vẫn chưa có công việc gì làm nhất định.

Không có thân nhân ruột thịt ở Hoa Kỳ, hoàn cảnh hiện nay của tôi và gia đình ở Việt Nam cũng eo hẹp, không có phương tiện liên lạc thường xuyên nên chúng tôi ước mong được Quý Hội giúp đỡ, xin Chính Phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho gia đình chúng tôi sang tái định cư tại Mỹ theo chương trình nhân đạo dành cho tù chính trị mà hai Chính Phủ Việt - Mỹ vừa thỏa hiệp.

Chúng tôi ước mong sớm được đón nhận kết quả can thiệp của Quý Hội.

Chào Bà Hội Trưởng.

Vũ Văn Sơn
Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88
Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88

Đính kèm :

- Thư giới thiệu của Ông LÊ THỌ TRUNG, : Đính kèm
bạn đồng cảnh ngộ, gửi riêng đến Ông Hội trưởng Hội : Đính kèm
Bà Hội Trưởng. : Đính kèm
- Tôi cũng gửi 1 bộ hồ sơ tương tự đến Ông Giám Đốc Văn Phòng QDP tại Bangkok-
Thailand. Nhờ Quý Hội theo dõi hộ.
Hội đồng và anh em đồng chí xin gửi lời chào trân trọng và : Đính kèm

Sài Gòn, Ngày 29-11-1988

Vũ Văn Sơn : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

Đã làm việc tại Bộ, 02/11/88 : Đính kèm

AFTER FIVE DAYS RETURN TO

DANG KHOI

ZIP CODE

DEC 24 1988



TO: HOI GIA DINH TU NHAN
CHINH TRI VIET NAM.

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại TÁI ĐÀ

Số 164 GRT

9 0 1 0 7 7 3 4 7 7 2

361LD

04-QUA

11 tháng 10 năm 1972

11 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 226-BCA/TT ngày 31-5-1972 của Bộ Công an

Thi hành văn quyết định của số 50 ngày 4 tháng 2 năm 1972

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hoàng Văn Ủy

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bố mẹ:

Sinh ngày 12 tháng 1 năm 1923

Nơi sinh: Hà Tây

Đã: 10/130/14 ấp chợ Tân hòa, Gia định

Nơi đăng ký nhận khẩu lương: trước khi bị bắt

Can. tại ủy viên trung ương VECDD

Bị bắt ngày 17-6-1975 Á. phát TRÉT

Theo quyết định, án văn số ngày 12 tháng 1 năm 1972

Đã bị lương án 4 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 11 năm tháng

Nay về cư trú tại 130/130 phường 5 Tân bình, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo:

+ Tư tưởng: đã xác định được tội lỗi, chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động: đảm bảo ngay công và mức khoán

+ Học tập: tham gia đều, tiếp thu bài tốt

+ Nội qui: chưa có vi phạm gì lớn

Đã tay ngôn tro phải

Của Hoàng Văn Ủy

Đánh bản số

Lập tại

Họ tên, chức vụ Ngày 13 tháng 2 năm 1978

130/130 phường 5



THƯỜNG TRƯỞNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

-Đã soát lại đúng với
ban chánh

TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

-Định-văn-Cảng -/5

Lục sao y theo bản chánh để lại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon.

Số **2.398 /HT**

Ngày **11** tháng **11** năm 19 **74**

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH cho

HOÀNG-VAN-ÚY

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi
bốn, , ngày **11** tháng **11** , hồi **8** giờ 30

Trước mặt chúng tôi là **PHAN VAN TU**

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Đô-Thành
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, đại-lộ Nguyễn-
Huệ có Lục-sự **PHAM THI THU** , giúp việc

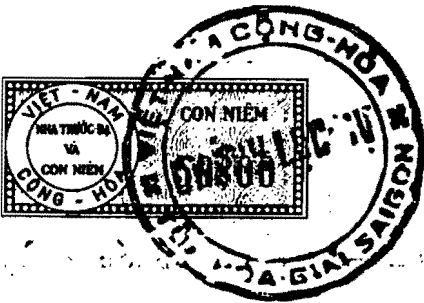
DÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhứt :

1°) **ĐO DANH BIEN**, công-chức, 45 tuổi,
ngụ tại 174/81/15, Nguyễn-Thiện-Thuật Saigon
căn cước số 02910931 Gia-Định ngày 4-10-1969.

2°) **TRAN VAN THUC**, công-chức, 49 tuổi,
ngụ tại 1707, ấp Phú-Trung-1, Phú-Thọ-Hòa, Gia-
Định, căn cước số 02910927 Gia-Định ngày 4-
10-1969.

3°) **LE VAN HIEU**, Công-chức, 53 tuổi,
ngụ tại 45/468, Nguyễn-Tu-Phương Saigon, căn
cước số 02910927 Quận-10 Saigon ngày 7-1-1970.



Những nhân chứng này đã tuyên
thệ và khai quả quyết biết chắc

HOÀNG-VĂN-ỦY (nam)

sinh ngày **10-02-1923**

tại **làng Đại-Từ, tỉnh Hà-Đông,**

con của Ông **HOÀNG-VĂN-PHÂN**

và Bà **NGUYỄN-THỊ-KHINH**

Và duyên cớ mà **Hoàng-văn-Ủy**

không thể xin sao lục khai-sanh
dạng là vi **đương-sự** sinh trước ngày thiết
lập bộ đời.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thể vi khai-sanh này cho
đương-sự, để xử dụng theo luật, chiếu theo điều
năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba năm một
ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các người chứng có ký tên với
tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên : **đọc không
được.**

Đóng bích phần tại phòng ba

Saigon,

Ngày

Thâu :

Ký tên : _____

Lục sao y chính bản,

Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1974



CHANH LUC-SU.

PHAM-THI CÔN

Giá tiền :

Con niêm	50\$00
Lệ phí	7,50
Biên lai.. .. .	0,50
Cộng	58\$00

Tỉnh
省

Huyện
縣

Xã
社

Ngày đẻ
日 辰

Con gái hay con gái
兒 女 能 兒 女

Đặt tên là
姓 羅 維 夷

Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở
người cha

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢

Tên, họ, nghề-nghiệp và chỗ ở
người mẹ

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢

Vợ cả, vợ lẽ hay là hầu

婦 奇 簡 維 能 羅 係

Ngày khai
日 開

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở
người đứng khai (ký tên hay in tay)

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢
日 開 (記 羅 維 夷)

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở
ở người làm chứng thứ nhất (ký
tên hay in tay)

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢
日 開 (記 羅 維 夷)

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở
ở người làm chứng thứ hai (ký
tên hay in tay)

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢
日 開 (記 羅 維 夷)

Chữ ký người hộ-lại
記 羅 維 夷 獸 呢 日 開

Hà đông EXTRAIT D'AC

DE NAISSANCE

Số 12

TRÍCH LỤC

Y KHAI SINH

摘 錄 及 開 生

Đã khai sinh cho con gái

nghe tên là con gái

姓 羅 維 夷

Nguyen là Phươn ở làng Thượng Thanh

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢

Đã khai sinh cho con gái

姓 羅 維 夷

姓 羅 維 夷 業 吧 增 於 獸 呢

Trích lục y như bản chính
摘 錄 依 如 本 正

CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 21 tháng 11 năm 1988

M. UBND. PHƯƠNG



Signature of the official.

Ở đây này đang ký theo như thư
hạn 2 m văn số H H 6 của Bộ an ninh
xét ngày hai mươi năm tháng tám năm
mười chín trăm bốn mươi một, cho phép đăng

ở đây lại



TÒA HOÀ-GIẢI

SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

-Đã soát lại đúng với
bản chánh

Số 2.408 /HT (1)

Ngày 11 tháng 11 năm 1974 (1)

-Đinh-văn-Cảng /5

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THÚ CHO

Hoàng-văn-Ủy và Nguyễn-thị-Huê

Năm một ngàn chín trăm 74 ngày 11 tháng 11 hồi 8 giờ
Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TƯ Chánh-An Tòa Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng-tôi, 115 Đại-Lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHẠM THỊ THU
phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— ĐO DANH BIEN
- 2.— TRAN VAN THUC
- 3.— LE VAN HIEU

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

-Hoàng-văn-Ủy, sanh ngày 10-02-1923 tại làng Đại-Tử, Hà-Dông,
con của Ông Hoàng-văn-Phấn và Bà Nguyễn-thị-Khánh;

-Và Nguyễn-thị-Huê, sanh năm 1927 tại làng Thuận-Thành, Hà-Dông,
con của Ông Nguyễn-Bá-Huân và Bà Lê-thị-Giỏi ./

Và biết hai đảng có làm hôn-thú bậc nhất ngày 02 tháng 02 năm 1945
tại làng Thuận-Thành, Hà-Dông (Sắc-Việt). không có thể xin sao-lục
Và duyên-cớ mà Hoàng-văn-Ủy
hôn-thú được, là vì sự giao thông gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì hôn-thú
này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 241 và 245
của bộ Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ
1.000 đến 30.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN: 20.000

(1) Chi tiết cần nhắc lại mỗi
khi xin cấp thêm bản sao.

Lục sao y :

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 1974
Chánh Lục-Sự.



PHẠM-THIỀU-CỒN

CỘNG HÒA · XÃ HỘI · CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
H. Chi Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01...

Số 71/98...

Quận, Huyện
Bến Bình...

Xã, Phường

18.....

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đặng Thị Ngọc Hương

Sinh ngày 9 - 6 - 1968

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 97 / 15

Phường 18, Bến Bình

Nghề nghiệp Thợ may

Dân tộc Kinh, Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022350243

Họ và tên người chồng Hoàng Nam Thái

Sinh ngày 13 - 2 - 1964

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 318 / 120

Phường 5, Bến Bình

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Kinh, Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020972097

Kết hôn ngày 29 tháng 5

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Như

Thái



18 PHÓ CHỨC TỊCH

Đặng Thị Ngọc Hương Hoàng Nam Thái

Chánh
Trần Văn B. Phụng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG

Số hiệu: 5335

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 18 tháng 4 năm 19 57

LE PHI 15000

Tên họ đứa trẻ . . .	HOANG THỊ LAN
Con trai hay con gái . .	nữ
Ngày sanh	mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tức 18/4/50
Nơi sanh	13/9 LE DAI HANH
Tên họ người cha . . .	HOANG VAN OY
Tên họ người mẹ . . .	NGUYEN THI HUC
Vợ chánh hay không có hôn-thủ	vợ chánh
Tên họ người đứng khai	NGUYEN VAN SUU



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 17 tháng 3 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,
TUN QUAN TRƯỞNG QUẬN 5

PHAN-THI-HOÀNG-HOÀ
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG XI

Số hiệu: 1002A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

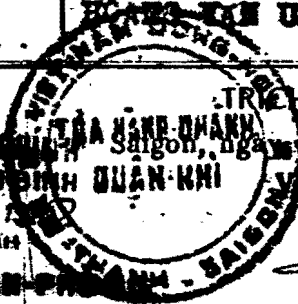
Lập ngày 18 tháng 2 năm 19 64 KBC/5B

Uu

Tên họ đứa trẻ. . . .	HOANG NAM THAI
Con trai hay con gái. .	nam
Ngày sanh.	Kuoi ba, tháng hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 4g40
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	HOANG VAN UY
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI HUC
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai.	HOANG VAN UY



QUẬN GIỒNG Y CÁN QUẬN
QUẬN QUẬN TÂN BÌNH
tháng 12 năm 1964
QUẬN TÂN BÌNH



TRÍCH LỤC Y BẢN-CHÁNH
ngày XI tháng II năm 19 74

Yên-Chức Hộ-Tịch,
low

PHÓ-VĂN-CHUYÊN

NGUYỄN-NGHON-HÀO

Mẫu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SÀO
GIẤY KHAI SINH

S6 6530 D

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HOẠC HUÂN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 07 Tháng 06 năm 1966		
Nơi sinh	Saigon, xã Công Lý		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THẮC KHUÊ 44	NGUYỄN THỊ KIM 39	
Dân tộc	VI	VI	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Kỹ thuật	Tài xế	
Nơi ĐKNK thường trú	Gia đình	Tân Bình	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Đan 36		

Đăng ký ngày 11 tháng 06 năm 1944
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 01 năm 1965

TAM/210AID

ký tên đóng dấu

CHÁNH VĂN: 正言

NGUYỄN VĂN TÂN

THAY ĐỔI CHỖ Ơ CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 232042 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kiều

Ấp, ngõ, số nhà: 318/130

Thị trấn, đường phố: Tân Kiều

Xã, phường: Tân

Huyện, quận: Bình

Ngày ... tháng ... năm ...

Trưởng công an: Bình

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

QUẬN



Số NK 3:

THIẾT TÀI TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

ĐO THỊNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tổng Hành-Chánh Quận 5

Số hiệu: 1748

HỘ - TỊCH

Sanh 4

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

LE PHI. 15300

Tên, họ đứa nhỏ .	HOANG THI MAI
Phái.	NỮ
Ngày sanh	hai mươi tám tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi, hồi 10h10
Nơi sanh	85, đường Pho Cơ Điều
Tên, họ người Cha .	HOANG VAN UY
Tuổi.	ba mươi bảy
Nghề-nghiep.	Công chức
Nơi cư-ngụ	162/89, đường Tôn thất Hiệp
Tên, họ người Mẹ. .	NGUYEN THI HUC
Tuổi.	ba mươi ba
Nghề-nghiep.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	162/89, đường Tôn thất Hiệp
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh



Làm tại Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 19 60

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 30 tháng 10 năm 19 72

QUẢN TRƯỞNG QUẬN NAM

Nguyễn Kim
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG XX

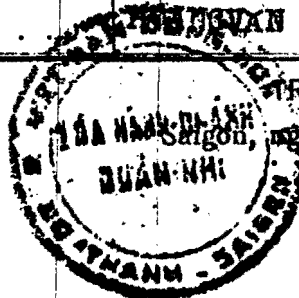
Số hiệu: 6295B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 4 tháng 8 năm 19 66 KBC/6B

llw

Tên họ đứa trẻ. . . .	HOANG NAM HUNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi tam, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu 2630
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	HOANGVAN UY
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI HUC
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai. . .	HOANGVAN UY



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

llw

NGUYỄN-NHON-HÀO..

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Hoàng nam Thắng
Phối	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bốn tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 10 giờ 50'
Nơi sanh	Saigon, 284 Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha. . .	Hoàng văn Ủy
Tuổi	Bốn mươi bảy
Nghề-nghiep	Công chức
Nơi cư-ngụ	Gia Định, Tân sơn Hòa
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Húc
Tuổi	Bốn mươi ba
Nghề-nghiep	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Gia Định, Tân sơn Hòa
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 30 tháng 3 năm 19 70

QUẬN . TRƯỞNG QUẬN Nhì

DUYỆT-HỮU-KHÔNG



Bản này gửi Lại

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG VĂN UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : February 10 - 1923 - P.O.B. Hả Đông (Việt Nam)
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : Có
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 348/130 Đường Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình
(Dia chi tai Viet-Nam) Th. phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Có No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : June 17, 1975 To (Den) : February 18, 1988

PLACE OF RE-EDUCATION: Các trại tù ở Huế, Đà Lạt, và Nam Hòa
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Phó Giám Đốc Trường Trung học Nhân Chính ở Saigon

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Không có

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Khai tổng tỉnh thành
Date (nam) : 1953

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Có (Tồn tại ngay)
IV Number (So ho so) : November 29, 1988
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : Bảy người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bên sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 348/130 Đường Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình
Th. phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
Thân nhân : ĐẶNG KHÔI
GARDEN GROVE - CA. 92641

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) ĐẶNG KHÔI

DATE :
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Hoàng Văn Uy
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ HÚC	April 24-1927	Vợ
HOÀNG THỊ LAN	April 16-1957	Con gái
HOÀNG THỊ MAI	June 28-1960	Con gái
HOÀNG NAM THÁI	February 13-1964	Con Trai
HOÀNG NAM HÙNG	July 28-1966	Con Trai
HOÀNG NAM THẮNG	March 24-1970	Con Trai
ĐẶNG THỊ NGỌC HƯỜNG	June 9-1968	Con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ban nay di hie hoi -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 16 tháng 5 năm 1989

Kính gửi:

Ông Hoàng Văn Uy

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

[Signature]

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Hoàng Văn Uy

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
- () Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa huy chương v.v...)

*** CÁC THỦ KHÁC:

AFTER FIVE DAYS RETURN TO

DANG KHOI

ZIP CODE



TO: GIA DINH TU NHAN VIETNAM
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205

JUN 03 1989

2
Anh

Hoàng Văn Uy'



Hoàng văn Mỹ⁺
1923

Nội thị Húc

Hoàng Nam Hùng
sinh ngày

31/8/1930 tổ 39

Phường 5 Quận

Tân Bình

Hoàng Nam Hùng

53865
Hoàng nam Thái
1964

Hoàng nam Hoàng



Dương Thị
Ngọc Hương

Hương Thị Lan
16/04/1957
318/130 tở'39
Fường 5 Tân Bình

Hoàng Thị Mai

CONTROL

Card
* Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
Membership; Letter

5/16/89 forzm